

Số: /QĐ- SKHCN

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ các quyết định trước đây trái với nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị, công chức, viên chức trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lãnh đạo Sở;
 - Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
 - Lưu: VT, VP
- Hoaibtt/VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thủy

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKH-CN ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
I	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN (24)		Phòng Quản lý Công nghệ		
1	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	1.014674		Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ, thủ tục hành chính: Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ và cấp Giấy xác nhận khai báo thiết bị bức xạ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
					là Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)
2	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	1.014675		Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
3	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	1.014676		Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
4	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	1.014677		Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
5	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp))	1.014678		Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
6	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	1.014679		Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 15/01/2026	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
7	Sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - dịch vụ Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; Thử nghiệm thiết bị bức xạ; Tẩy xạ; Đánh giá hoạt độ phóng xạ; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ	1.115141		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục hành chính về lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
					là Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)
8	Gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - dịch vụ Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; Thử nghiệm thiết bị bức xạ; Tẩy xạ; Đánh giá hoạt độ phóng xạ; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ	1.115140		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
9	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát nơtron, electron và hạt mang điện khác.	1.115139		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
10	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát nơtron, electron và hạt mang điện khác; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ; chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.	1.115138		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
11	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X	1.115137		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác; thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ; chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ				Nguyên
12	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ	1.014665		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
13	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ	1.014673		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
14	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ.	1.014671		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
15	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ;	1.014667		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
16	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đánh giá hoạt độ phóng xạ;	1.014666		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
17	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	1.014662		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
18	Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở	1.014661		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
19	Thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng	1.014660		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
20	Khai báo nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.	1.014657		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
21	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT, SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp))	1.014656		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
22	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động của cơ sở bức	1.014648		Quyết định số 1714/QĐ-UBND	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	xạ			ngày 06/6/2026	của UBND tỉnh Thái Nguyên
23	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ-	1.014645		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
24	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác-	1.014642		Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 06/6/2026	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (66)				
1	Thủ tục đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo	1.014986	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	
2	Thủ tục hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam (cấp tỉnh)	1.014536	Văn phòng	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	
3	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học (cấp tỉnh)	1.014537	Văn phòng	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
4	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học , công nghệ và đổi mới sáng tạo phổ biến tri thức (cấp tỉnh)	1.014539	Văn phòng	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	
5	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất (cấp tỉnh)	1.014538	Văn phòng	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	
6	Thủ tục hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	1.014540	Văn phòng	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	
7	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế (cấp tỉnh)	1.014549	Văn phòng	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	
8	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế (cấp tỉnh)	1.014551	Văn phòng	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	
9	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn (cấp tỉnh)	1.014547	Văn phòng	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	
10	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	1.014525	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
11	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học,	1.014526	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 2297/QĐ-UBND	Quyết định số 2176/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)			ngày 16/12/2025	UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	1.014993	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	1.014991	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
14	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	1.014389	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	
15	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	1.014392	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	
16	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	1.014394	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	
17	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	1.014383	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ, thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
18	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	1.014388	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
19	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ	1.014390	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	
20	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	1.014989	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
21	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	1.014439	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
22	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	1.014438	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
23	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	1.014435	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
24	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng	1.014433	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	tạo				Nguyên
25	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	1.014436	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
26	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	1.014431	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
27	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	1.014437	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
28	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	1.014988	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
29	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và	1.014459	Trung tâm PTKHCN và ĐMST	Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
30	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.014461	Trung tâm PTKHCN và ĐMST	Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	
31	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	1.014460	Trung tâm PTKHCN và ĐMST	Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	
32	Thủ tục đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher.	1.014454	Văn phòng	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	
33	Thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay.	1.014453	Văn phòng	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	
34	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.	1.014451	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
35	Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại	1.014391	Phòng quản	Quyết định số	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ		lý Khoa học	1953/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	
36	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.	1.014452	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	1.014445	Phòng Quản lý Khoa học	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
38	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước	1.014444	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
39	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	1.014446	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
40	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	1.014440	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
41	Cấp giấy chứng nhận cơ sở ương tạo công nghệ cao, ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao	2.002795	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
					của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ, thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Viễn thông; tần số vô tuyến điện; sở hữu trí tuệ; năng lượng nguyên tử; tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; khoa học và công nghệ; công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)
42	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ	1.013918	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
43	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao	1.013927	Phòng Quản	Quyết định số	Quyết định số 1380/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	công nghệ		lý Công nghệ	1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
44	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	1.012353	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	
45	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002249	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	
46	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002248	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	
47	Thủ tục thẩm định công nghệ trong trường hợp đặc thù.	1.014987	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	
48	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao	2.002609	Ban Quản lý Khu công nghệ cao	Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 19/3/2024	
49	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ	2.002711	Phòng quản	Quyết định số	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước		lý Khoa học	224/QĐ-UBND ngày 03/02/2025	
50	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	2.002724	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 03/02/2025	
51	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	1.014992	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
52	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	1.014990	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/4/2026	Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên
53	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư	1.013944	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
54	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	1.014432	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
55	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát	2.002794	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	triển				
56	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Sở Khoa học và Công nghệ)	1.014393	Phòng Quản lý Khoa học	Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 24/10/2025	
57	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	1.013957	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
58	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.	1.013964	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
59	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	1.013961	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	1.013960	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.	1.013969	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên
62	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển	2.002544	Phòng Quản	Quyết định số	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)		lý Công nghệ	216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	
63	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002546	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	
64	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	2.002548	Phòng Quản lý Công nghệ	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	
65	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam	1.014382	Phòng quản lý Khoa học	Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
66	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ dành cho tổ chức (cấp tỉnh)	1.014541	Phòng Quản lý Khoa học	Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 26/6/2026	
III	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (34)		Phòng quản lý Chuyên ngành		

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
1	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao (địa phương)	1.115184		Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 29/6/2026	
2	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp lần đầu (địa phương)	1.115185		Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 29/6/2026	
3	Điều chỉnh Bản công bố năng lực đào tạo	1.115166		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	
4	Điều chỉnh nội dung của bản công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	1.115160		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	
5	Công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	1.115159		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	
6	Công bố năng lực đào tạo	1.115165		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	
7	Công bố năng lực đánh giá đối với tổ chức chứng nhận	1.115163		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	
8	Công bố năng lực tư vấn đối với chuyên gia tư vấn độc lập	1.115162		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
9	Hủy bỏ bản công bố năng lực đã được ghi nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	1.115161		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	
10	Đăng ký thay đổi, bổ sung Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (địa phương)	1.115186		Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 29/6/2026	
11	Công bố năng lực tư vấn đối với tổ chức tư vấn	1.115167		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	
12	Điều chỉnh Bản công bố năng lực tư vấn, đánh giá	1.115164		1817/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	
13	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường.	1.014881		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; viễn thông và Internet; công nghệ thông tin, điện tử; sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền của

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
					Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026)
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	1.014888		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
15	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.	1.014879		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
16	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	1.014880		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
17	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	1.014882		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
18	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường.	1.014883		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
19	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	1.014885		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
20	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử	1.014889		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.				
21	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	1.014892		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
22	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	1.014891		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	1.014895		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
24	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	1.014897		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
25	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	1.014893		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
26	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	1.014894		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
27	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	1.014896		456/QĐ-UBND ngày 27/02/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
28	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	1.000449		2309/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	
29	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã - hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức)	3.000474		2411/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	
30	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	2.002253		891/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
31	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	2.000212		2309/QĐ-UBND ngày 02/7/2021	
32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng,	1.014.876		1583/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	kiểm tra xác nhận				
33	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	1.014.877		1583/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
34	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	1.014.878		1583/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
IV	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (48)		Phòng Bưu chính-Viễn thông		
1	Hoàn trả mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá	1.115135		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
2	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	1.115134		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
3	Thủ tục đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập	2.002847		Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	
4	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông	1.013888		Quyết định số	Quyết định số 579/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông			891/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	UBND ngày 20/8/2026
5	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn	1.013885		Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông				
6	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	1.013877		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
7	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.013909		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
8	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	1.013910		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
9	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	1.013899		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
10	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.013900		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
11	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số	1.013903		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	163/2024/NĐ-CP				
12	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	1.013976		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
13	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.013819		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
14	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	1.013911		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
15	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia	1.013897		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	tăng giá trị				
16	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.013905		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
17	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	1.013906		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
18	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	1.013907		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
19	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt	1.013908		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông				
20	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	1.013901		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
21	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	1.013902		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
22	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết	1.013904		1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.				
23	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	1.013912		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
24	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	1.013382		1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
25	Báo cáo hoạt động cung cấp dịch vụ Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam	1.013355		Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
26	Báo cáo hoạt động Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD)	1.013354		Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
27	Báo cáo đăng ký chuyển giao New gTLD	1.013353		Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
28	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh	1.013385		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (trừ doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông				
29	Đăng ký bản thoả thuận kết nối mẫu	1.004373		Quyết định số 1813/QĐ-UBND 12/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
30	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn	1.013384		Quyết định số	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia			1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
31	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của các doanh nghiệp viễn thông trừ doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	1.004962		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
32	Đề nghị cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”	1.013356		Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
33	Công bố, công bố lại chất lượng dịch vụ viễn thông đối với các dịch vụ thuộc “Danh mục dịch vụ viễn thông bắt	2.001856		Quyết định số 1813/QĐ-UBND 12/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	buộc quản lý chất lượng"				của UBND tỉnh
34	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	1.013383		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
35	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	1.013379		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
36	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	1.013376		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
37	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số	1.013375		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	163/2024/NĐ-CP				
38	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	1.013377		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
39	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	1.013384		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
40	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1.005444		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
41	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1.005445		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
42	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1.003370		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
43	Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	1.003300		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
44	Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	1.003249		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
45	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	1.013381		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
46	Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá	1.014012		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
47	Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá	1.014015		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
48	Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông	1.002655		Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
V	LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (49)		Phòng Bưu chính-Viễn thông		
1	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc	1.010277		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	ng nghiệp vụ di động mặt đất				
2	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	1.010278		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
3	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	1.010279		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
4	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.004500		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
5	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010268		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
6	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh	1.010276		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh				
7	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010284		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
8	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010288		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
9	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010272		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
10	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về	1.010280		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	thông tin vệ tinh				
11	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010304		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
12	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010308		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
13	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010316		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
14	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010317		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
15	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	1.010297		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
16	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	1.010265		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
17	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	1.010266		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
18	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	1.010267		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
19	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế	1.010281		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
20	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế	1.010282		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
21	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế	1.010283		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
22	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	1.010285		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
23	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	1.010286		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
24	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	1.010287		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
25	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không	1.004426		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
26	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không	1.004186		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
27	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn	1.010259		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	đường hàng không				
28	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không	1.011892		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
29	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn	1.010293		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
30	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn	1.010294		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
31	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử	1.010295		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn				
32	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn	1.010296		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
33	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các giấy phép mẫu 1đ, 1i, 1g1, 1h1	1.010250		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
34	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	2.002777		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
35	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	2.002778		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
36	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	2.002783		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
37	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	2.002788		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
38	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	2.002790		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
39	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	2.002779		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
40	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	2.002781		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
41	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	2.002776		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
42	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	2.002787		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
43	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	2.002785		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
44	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và	2.002775		Quyết định số	Quyết định số 579/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá			2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	UBND ngày 20/8/2026
45	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	2.002782		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
46	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	2.002784		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
47	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	2.002789		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
48	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	2.002786		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
49	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	2.002780		Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
VI	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (17)		Phòng quản lý Chuyên ngành		
1	Thủ tục công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp	1.015014		Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
2	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	1.015016		Quyết định số 1079 /QĐ-UBND ngày 23/4/2026	
3	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	1.013925		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
4	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	1.013970		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
5	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	1.013973		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
6	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	1.013974		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
7	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	1.013916		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
8	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	1.013924		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
9	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	1.013919		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
10	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	1.013928		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
11	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	1.013922		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
12	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	1.013942		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
13	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, cấp lại phó bản giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	1.013972		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
14	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	1.013968		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
15	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	1.013954		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
16	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	1.013955		Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 20/8/2026
17	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ,	1.013966		Quyết định số	Quyết định số 579/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ			1034/QĐ-UBND ngày 14/4/2026	UBND ngày 20/8/2026
VII	LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ (11)		Phòng Chuyển đổi số		
1	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	1.014922		Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/03/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
2	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	1.014923		Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/03/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
3	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	1.014920		Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/03/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
4	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	1.014921		Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07/03/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
5	Cho phép thương nhân thực hiện hoạt	1.014637		Quyết định số	Quyết định số 2070/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài			1814/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	UBND ngày 29/6/2026
6	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	1.014917		Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
7	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	1.014918		Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
8	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	1.014916		Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
9	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép cho thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	1.014638		Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
10	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	1.014919		Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
11	Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu	1.014636		Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/6/2026
VIII	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (14)		Phòng Bưu chính- Viễn thông		
1	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004428		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
2	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.010901		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004430		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004354		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	1.004366		Quyết định số	Quyết định số 2176/QĐ-

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	(phạm vi liên tỉnh, quốc tế)			1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
6	Cấp giấy phép bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004376		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh
7	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm vi nội tỉnh)	1.010902		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (phạm vi nội tỉnh)	1.003687		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
9	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm vi nội tỉnh)	1.004470		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
10	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (phạm vi nội tỉnh)	1.005442		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
11	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (phạm vi nội tỉnh)	1.003633		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
12	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (phạm vi nội tỉnh)	1.004379		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
13	Cấp giấy phép bưu chính (phạm vi nội	1.003659		Quyết định số	

STT	Tên thủ tục	Mã thủ tục	Đơn vị thực hiện	Quyết định công bố	Văn bản ủy quyền giải quyết TTHC
	tỉnh)			1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	
14	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004429		Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 29/5/2026	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 05/7/2026 của UBND tỉnh